

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 707/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông PCUĐ, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: xx đường xxx, Phường x, Quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà NTKA, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: xxx đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông PCUĐ và bà NTKA yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông PCUĐ và bà NTKA thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2011, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký ngày 06/05/2011 không còn giá trị.

b. Về con chung: có 01 con chung là trẻ PCKN, nam, sinh ngày 28/8/2012. Giao trẻ PCKN cho bà A nuôi dưỡng, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng/tháng.

Ông PCUĐ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2023 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận việc bà A không yêu cầu ông Đ chịu tiền lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về lệ phí: ông PCUĐ và bà NTKA chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông PCUĐ và bà NTKA đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020655 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 5, Quận 11 (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 71/2011, quyền số 01/2011 do UBND Phường 5, Quận 11 cấp);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vũ Vân**

